

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh

Thực hiện Quyết định số 42/QĐ-TTra ngày 05/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh; Thanh tra Sở Xây dựng đã tiến hành thanh tra đối với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh theo Quyết định thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTT ngày 16/5/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Khánh Vĩnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; xây dựng; phát triển đô thị; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; hạ tầng kỹ thuật đô thị; giao thông; khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

Công tác thẩm định được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Xây dựng 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ và theo phân cấp của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021.

Hiện nay, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh có 05 công chức, bao gồm 02 Lãnh đạo phòng và 03 chuyên viên (trong đó 01 chuyên viên được tuyển dụng ngày 01/4/2024).

Theo Báo cáo số 19/BC-KTHT ngày 14/3/2024 và Văn bản số 221/KTHT ngày 10/4/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh (sau đây viết tắt là Phòng KTHT Khánh Vĩnh), trong giai đoạn từ ngày 03/3/2021 (ngày Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực) đến ngày 31/12/2023, Phòng KTHT Khánh Vĩnh đã thực hiện thẩm định 158 hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (năm 2021: 15 hồ sơ; năm 2022: 73 hồ sơ; năm 2023: 70 hồ

sơ); không có trường hợp thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Do số lượng hồ sơ thẩm định nhiều, thời gian thanh tra ngắn, nên nội dung, phạm vi và giới hạn thanh tra chỉ tập trung kiểm tra, đánh giá về thành phần hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật Xây dựng 2020; việc tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng 2020. Đối với nội dung về lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng tập trung kiểm tra, đánh giá việc áp dụng các hệ số định mức chi phí tại Bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình kèm theo văn bản kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Phòng KTHT Khánh Vĩnh, như: chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; chi phí bảo hiểm công trình và việc áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng.

Ngoài các nội dung và phạm vi thanh tra nêu trên, Thanh tra Sở Xây dựng không thực hiện thêm nội dung nào khác.

II. Kết luận về nội dung thanh tra:

1. Ưu điểm:

Trong giai đoạn thanh tra (năm 2021-2023), mặc dù số lượng công chức thuộc Phòng KTHT Khánh Vĩnh ít (02 Lãnh đạo phòng và 02 chuyên viên; từ ngày 01/4/2024, tuyển dụng thêm 01 nhân sự), nhưng Phòng KTHT Khánh Vĩnh đã có nhiều cố gắng trong công tác thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật, về cơ bản công tác thẩm định của Phòng KTHT Khánh Vĩnh tuân thủ quy định pháp luật về: thành phần hồ sơ trình thẩm định quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật Xây dựng 2020; nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng 2020; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Các tồn tại, thiếu sót phát hiện qua thanh tra

Qua thanh tra, nhận thấy quá trình thực hiện còn nhiều thiếu sót, nội dung kết quả thẩm định còn sơ sài, chưa đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định, cụ thể:

2.1. Tất cả hồ sơ thẩm định không đánh giá nội dung về sự phù hợp quy hoạch của dự án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng 2020. Trong đó, có 03 hồ sơ thẩm định, theo thuyết minh BCKTKT thì công trình xây dựng

trong phạm vi đất quy hoạch giao thông hoặc hiện trạng là đường đất, nằm trong khu vực đất rẫy của nhân dân¹.

2.2. Một số hồ sơ thẩm định không xác định cấp công trình, xác định cấp, loại công trình không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Xây dựng 2020, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng (10 hồ sơ thẩm định không xác định cấp công trình; 15 hồ sơ thẩm định xác định cấp công trình không đúng theo quy định)².

2.3. Có 112 hồ sơ thẩm định³, Phòng KTHT Khánh Vĩnh áp dụng các hệ số định mức tại Thông tư số 319/TT-BTC ngày 26/12/2016 và Thông tư số 50/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 của Bộ Tài chính để tính chi phí bảo hiểm đối với các công trình có quy mô cấp IV (không thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc) khi thực hiện thẩm định hồ sơ BCKTKT các dự án này là không có cơ sở; bởi vì hệ số định mức quy định tại các Thông tư này là áp dụng cho các công trình thuộc diện bắt buộc mua bảo hiểm công trình.

2.4. Tại thời điểm trong năm 2022 và từ ngày 01/7 đến 31/12/2023, các nhóm hàng hóa, dịch vụ trong hoạt động đầu tư xây dựng được giảm thuế giá trị gia tăng còn 8%, tuy nhiên, có 15 hồ sơ thẩm định áp dụng mức thuế suất 10%⁴ để tính thuế GTGT trong Bảng tính kinh phí xây dựng là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Qua kiểm tra, xác minh hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành tại một số chủ đầu tư, nhận thấy: các chủ đầu tư đã thực hiện điều chỉnh hợp đồng kinh tế trong quá trình tổ chức thi công xây dựng và quyết toán vốn dự án hoàn thành, theo đó đã áp dụng mức thuế suất 8%.

¹ Hồ sơ số 814/KQTĐ-KTHT năm 2023, theo thuyết minh BCKTKT thì công trình xây dựng trong phạm vi đất quy hoạch giao thông; Hồ sơ số 817, 818/KQTĐ-KTHT năm 2023, theo thuyết minh BCKTKT thì hiện trạng là đường đất, nằm trong khu vực đất rẫy của nhân dân.

² 10 hồ sơ thẩm định không xác định cấp công trình: 46, 56, 57, 307, 596/KQTĐ-KTHT năm 2021; 230, 653/KQTĐ-KTHT năm 2022; 130, 328, 535/KQTĐ-KTHT năm 2023. 15 hồ sơ thẩm định xác định cấp công trình không đúng theo quy định: 594/KQTĐ-KTHT năm 2021; 60, 170, 218, 219, 240, 245, 272, 339, 638/KQTĐ-KTHT năm 2022; 242, 272, 299, 484, 622/KQTĐ-KTHT năm 2023.

³ 08 hồ sơ thẩm định năm 2021 (46, 495, 528, 570, 589, 590, 594, 596/KQTĐ-KTHT); 34 hồ sơ thẩm định năm 2022 (59, 60, 61, 62, 82, 83, 103, 170, 182, 218, 219, 231, 232, 233, 239, 240, 245, 282, 336, 337, 338, 339, 420, 427, 532, 638, 640, 641, 642, 643, 648, 649, 653, 707/KQTĐ-KTHT); 70 hồ sơ thẩm định năm 2023 (44, 107, 130, 170, 242, 256, 261, 271, 272, 273, 274, 288, 295, 299, 300, 326, 327, 328, 353, 389, 403, 425, 433, 440, 441, 442, 459, 462, 469, 481, 484, 494, 495, 515, 520, 535, 547, 553, 554, 557, 575, 577, 580, 589, 619, 622, 623, 627, 628, 647, 653, 672, 680, 681, 685, 687, 688, 689, 690, 692, 770, 789, 804, 814, 815, 817, 818, 819, 833, 834/KQTĐ-KTHT).

⁴ 15 hồ sơ thẩm định áp dụng mức thuế suất 10%: 50, 59, 60, 61, 62, 82, 83/KQTĐ-KTHT năm 2022; 680, 685, 689, 690, 789, 817, 818, 819/KQTĐ-KTHT 2023.

2.5. Tất cả hồ sơ thẩm định, Phòng KTHT Khánh Vĩnh không xác định hình thức quản lý dự án tại kết quả thẩm định. Trong đó, có 03 hồ sơ thẩm định (số 433/KQTĐ-KTHT, 440/KQTĐ-KTHT, 672/KQTĐ-KTHT năm 2023), qua nội dung giải trình của Phòng KTHT Khánh Vĩnh và căn cứ hệ số định mức tại bảng tổng hợp kinh phí kèm Kết quả thẩm định, thì hình thức quản lý dự án tại Kết quả thẩm định khác so với đề xuất của chủ đầu tư (Tờ trình của Chủ đầu tư thì hình thức quản lý dự án là chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án; nhưng kết quả thẩm định là thuê tư vấn quản lý dự án). Tuy nhiên, quá trình thẩm định, Phòng KTHT Khánh Vĩnh không yêu cầu chủ đầu tư giải trình, làm rõ các thông tin phục vụ thẩm định đối với nội dung này là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Xây dựng 2020.

2.6. Có 05 hồ sơ thẩm định (số 170, 328, 403, 622, 680/KQTĐ-KTHT năm 2023), chi phí thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán (X) nhân với hệ số điều chỉnh $k=1,2$ là không phù hợp theo quy định tại mục 5 và mục 6 Chương II, phần II Phụ lục VIII (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng); vì theo quy định, chi phí thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán không được nhân với hệ số điều chỉnh $k = 1,2$. Dẫn đến, có chủ đầu tư thực hiện thanh quyết toán hoàn thành đối với gói thầu tư vấn thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán, với giá trị thanh toán theo như giá trị chi phí đã được Phòng KTHT Khánh Vĩnh thẩm định.

2.7. Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC (Hiệu lực từ năm 2016 đến 01/7/2023) và Thông tư số 28/2023/TT-BTC (thay thế Thông tư số 209/2016, hiệu lực từ ngày 01/7/2023), chi phí thẩm định dự án đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ, Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt X (nhân) Mức thu là 0,019%.

Qua kiểm tra 49 hồ sơ thẩm định của các dự án thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư của UBND cấp xã, chi phí thẩm định dự án được tính là 15% của chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán là chưa đúng quy định.⁵

2.8. Tất cả hồ sơ thẩm định không có nội dung đánh giá về phương án giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng 2020. Trong đó, có 13 hồ sơ thẩm định, theo thuyết minh dự án thể hiện có mở rộng, làm ảnh hưởng đến diện tích đất, hoa màu, cây của người dân,⁶ nhưng quá trình thẩm định Phòng KTHT Khánh Vĩnh không đánh giá về nội dung này.

⁵ Hồ sơ số 528, 589, 590, 591, 592, 593, 594/KQTĐ-KTHT năm 2021; hồ sơ số 61, 103, 170, 182, 218, 219, 239, 240, 245, 282, 420, 625, 635, 636, 637, 638, 640, 641, 642, 643, 648, 649, 653, 707/KQTĐ-KTHT năm 2022; và hồ sơ số 44, 107, 130, 242, 256, 261, 271, 272, 273, 274, 288, 295, 299, 300, 328, 353, 389, 481/KQTĐ-KTHT năm 2023.

⁶ Hồ sơ số 231, 233, 240, 336, 649/KQTĐ-KTHT năm 2022; hồ sơ số 440, 520, 627, 628, 685, 688, 692, 804/KQTĐ-KTHT năm 2023.

2.9. Có 05 hồ sơ thẩm định (số 46, 56, 57, 537, 596/KQTĐ-KTHT năm 2021), công trình sử dụng vốn đầu tư công thuộc danh mục công trình thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, nhưng hồ sơ thẩm định không có văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; quá trình thẩm định, Phòng KTHT Khánh Vĩnh không kiểm tra, yêu cầu chủ đầu tư cung cấp, giải trình, làm rõ các thông tin phục vụ thẩm định là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 71 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Xây dựng 2020.

2.10. Hồ sơ thẩm định số 57/KQTĐ-KTHT năm 2021 là công trình chợ, có phát sinh nước thải, chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động, nhưng hồ sơ thẩm định không có hồ sơ về môi trường; quá trình thẩm định, Phòng KTHT Khánh Vĩnh không kiểm tra, yêu cầu chủ đầu tư cung cấp, giải trình, làm rõ các thông tin phục vụ thẩm định là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 71 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Xây dựng 2020.

Nhiều hồ sơ thẩm định, Phòng KTHT Khánh Vĩnh đánh giá sự tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2021 của Chính phủ, nhưng Nghị định này đã hết hiệu lực thi hành⁷ (bị bãi bỏ bởi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

2.11. Nhiều công trình có điểm đầu nối vào đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, Hương lộ, nhưng hồ sơ thẩm định không có văn bản thỏa thuận về đầu nối giao thông và các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác của cấp thẩm quyền;⁸ quá trình thẩm định Phòng KTHT Khánh Vĩnh không kiểm tra, yêu cầu chủ đầu tư cung cấp, giải trình, làm rõ các thông tin phục vụ thẩm định là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 71 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Xây dựng 2020.

⁷ Hồ sơ số 59, 60, 61, 62, 82, 83, 103, 170, 182, 218, 219, 231, 232, 233, 239, 240, 245, 282, 336, 337, 338, 339, 420, 427, 638, 640, 641, 642, 643, 648, 649, 707/KQTĐ-KTHT năm 2022; hồ sơ số 44, 107, 130, 242, 256, 261, 272, 273, 288, 295, 299, 328, 353, 403, 425, 433, 441, 442, 459, 462, 469, 484, 494, 495, 515, 520, 535, 547, 553, 554, 557, 577, 580, 589, 619, 622, 623, 627, 628, 647, 653, 672, 680, 681, 685, 687, 688, 689, 690, 692, 770, 789, 804, 815, 817, 818, 819/KQTĐ-KTHT năm 2023.

⁸ Năm 2022: hồ sơ số 59/KQTĐ-KTHT nối vào tỉnh lộ 8B, số 103/KQTĐ-KTHT nối vào QL 27C, số 218/KQTĐ-KTHT nối vào hương lộ 62, số 219/KQTĐ-KTHT nối vào Tỉnh lộ 2. Năm 2023: hồ sơ số 288/KQTĐ-KTHT nối Tỉnh lộ 2 với hương lộ 62, số 647/KQTĐ-KTHT nối vào Hương lộ 62; số 441/KQTĐ-KTHT nối TL8B; số 459/KQTĐ-KTHT nối QL27C, số 520/KQTĐ-KTHT nối TL2; số 623, 627/KQTĐ-KTHT nối Hương lộ 62; số 628, 817/KQTĐ-KTHT nối QL27C; số 672/KQTĐ-KTHT nối Giang Bay; số 627/KQTĐ-KTHT phương án thiết kế có đi qua Suối, có thi công công hộp.

2.12. Tất cả hồ sơ thẩm định không đánh giá về điều kiện năng lực hoạt động của đơn vị tư vấn thẩm tra; một số hồ sơ thẩm định, Phòng KTHT Khánh Vĩnh chưa đánh giá đầy đủ việc tuân thủ quy định pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng (*áp dụng mẫu báo cáo thẩm tra, mẫu dấu thẩm tra, người chủ trì bộ môn không ký vào báo cáo thẩm tra, xác nhận hồ sơ được thẩm tra, không có chữ ký của người lập dự toán tại bảng Tổng hợp kinh phí, hồ sơ ghi không đúng năm thẩm tra và năm lập hồ sơ báo cáo KTKT*)⁹ là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 71 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Xây dựng 2020.

2.13. Phòng KTHT Khánh Vĩnh không đóng dấu xác nhận vào hồ sơ đã thẩm định; không yêu cầu chủ đầu tư cung cấp hồ sơ khảo sát trong quá trình thẩm định là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 71 Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Xây dựng 2020.

2.14. Có tình trạng hồ sơ thẩm định, sau khi cấp thẩm quyền có chủ trương đầu tư, công tác lập, thẩm định dự án được tổ chức thực hiện chỉ trong thời gian 01 ngày,¹⁰ dẫn đến hồ sơ thẩm định có nhiều nội dung thiếu sót như đã trình bày tại khoản 2 Phần II.

Thanh tra Sở Xây dựng xác định, trách nhiệm đối với các nội dung nêu trên thuộc về Phòng KTHT Khánh Vĩnh.

III. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Thanh tra Sở Xây dựng đề nghị UBND huyện Khánh Vĩnh:

1. Xem xét xử lý trách nhiệm của Phòng KTHT Khánh Vĩnh và các cá nhân có liên quan đối với các thiếu sót tại phần II.

2. Chỉ đạo Phòng KTHT Khánh Vĩnh thực hiện:

- Rà soát tất cả các hồ sơ dự án đã thẩm định để khắc phục toàn bộ những thiếu sót trong công tác thẩm định theo quy định. Trong thời gian tới, khi thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền, yêu cầu Phòng KTHT Khánh Vĩnh phải kiểm tra, đánh giá đúng và đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Xây dựng;

⁹ Hồ sơ số 46, 56, 307, 495, 589, 593, 596/KQTĐ-KTHT năm 2021; số 59, 60, 82, 83, 170, 231, 232, 233, 240, 336, 337, 339/KQTĐ-KTHT năm 2022; số 440, 494, 495, 672, 685, 687, 688, 692, 804, 819/KQTĐ-KTHT năm 2023.

¹⁰ Hồ sơ thẩm định số 818/KQTĐ-KTHT năm 2023: Sau khi UBND huyện có chủ trương đầu tư ngày 28/12/2023, thì chỉ trong 01 ngày 29/12/2023, Chủ đầu tư đã tổ chức thực hiện hoàn thành nhiều hồ sơ, công việc như: UBND xã đã tổ chức chỉ định thầu tư vấn khảo sát; đơn vị tư vấn khảo sát thực hiện công tác khảo sát và lập xong hồ sơ khảo sát, dự án; UBND xã có tờ trình đề nghị thẩm định hồ sơ Báo cáo KTKT. Đồng thời, Phòng KTHT Khánh Vĩnh cũng hoàn thành việc thẩm định hồ sơ trong ngày 29/12/2023. Sau khi Phòng KTHT Khánh Vĩnh có kết quả thẩm định số 818/KQTĐ-KTHT, thì cũng trong ngày, UBND xã Sông Cầu có Tờ trình số 95/TTr-UBND và Phòng KTHT Khánh Vĩnh có Tờ trình số 590/TTr-KTHT để tham mưu UBND huyện Khánh Vĩnh ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

thực hiện đúng quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thẩm định. Trong đó, đặc biệt lưu ý: đánh giá nội dung về sự phù hợp quy hoạch; về phương án giải phóng mặt bằng; về kết nối hạ tầng; về phòng cháy, chữa cháy; về bảo vệ môi trường của dự án...

- Phối hợp với chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát tất cả các hồ sơ dự án đã thẩm định có chi phí thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán (X) nhân với hệ số điều chỉnh $k=1,2$; thực hiện thủ tục điều chỉnh hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định; thu hồi phần giá trị chênh lệch đã thanh toán cho đơn vị tư vấn thẩm tra.

- Phối hợp với chủ đầu tư các dự án thực hiện rà soát, điều chỉnh chi phí thẩm định dự án đầu tư theo đúng quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra của Thanh tra Sở Xây dựng về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh./.

(Đính kèm Phụ lục kết quả kiểm tra hồ sơ thẩm định)

Nơi nhận:

- UBND huyện Khánh Vĩnh;
- PGĐ Lê Minh Tiến (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Phòng KTHT huyện Khánh Vĩnh;
- TTra-NV1 (theo dõi thực hiện);
- Lưu: TTra. HS đoàn. Bảo.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Kim Thạch